

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam

Thực hiện Điều 2 Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể về quản lý ngoại hối đối với việc nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

1.1. Thông tư này được điều chỉnh các giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm việc chuyển vốn vào Việt Nam để góp vốn, mua cổ phần, chuyển đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam, mở và sử dụng tài khoản đồng Việt Nam để góp vốn, mua cổ phần chuyển đổi đồng Việt Nam ra ngoại tệ và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài.

1.2. Các giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động mua, bán chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán tại Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn riêng của ngân hàng Nhà nước.

1.3. Các giao dịch ngoại hối của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo Luật Đầu tư nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

2. Giải thích từ ngữ

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

- Người không cư trú là tổ chức kinh tế tài chính nước ngoài được thành lập theo pháp luật nước ngoài;
- Người không cư trú là người nước ngoài không thường trú ở Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
- Người cư trú là người nước ngoài thường trú ở Việt Nam.

2.2. Ngân hàng được phép là các ngân hàng hoạt động tại Việt Nam được ngân hàng Nhà nước cho phép hoạt động kinh doanh ngoại hối.

2.3. Doanh nghiệp Việt Nam nhận góp vốn, bán cổ phần cho các nhà đầu tư nước ngoài bao gồm: Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hoá, công ty cổ phần (kể cả các công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán), công ty Trách nhiệm hữu hạn, công ty Hợp doanh, Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc uỷ quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư công bố từng thời kỳ.

3. Đồng tiền tham gia góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam:

Trên lãnh thổ Việt Nam, việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

4. Nguồn vốn tham gia góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam:

Nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng các nguồn ngoại tệ và đồng Việt Nam sau đây để góp vốn, mua cổ phần:

4.1. Ngoại tệ từ nước ngoài chuyển vào Việt Nam theo quy định quản lý ngoại hối hiện hành;

4.2. Ngoại tệ và đồng Việt Nam trên tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng nêu tại Điểm 2.1 Chương I Thông tư này mở tại Ngân hàng Thương mại;

4.3. Đồng Việt Nam trên tài khoản Giao dịch chứng khoán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;

4.4. Phần lợi nhuận được chia của nhà đầu tư nước ngoài từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam;

4.5. Các khoản thu của nhà đầu tư nước ngoài từ việc chuyển nhượng, thanh lý, giải thể từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

4.6. Tiền lương, thưởng và các thu nhập hợp pháp khác của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật;

4.7. Các nguồn khác nếu được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

5. Chuyển vốn vào, ra khỏi Việt nam:

5.1. Nhà nước đầu tư nước ngoài mở tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng được phép theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

5.2. Nhà nước đầu tư nước ngoài có ngoại tệ phải bán cho Ngân hàng được phép để lấy đồng Việt Nam tham gia góp vốn, mua cổ phần.

5.3. Sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua ngoại tệ tại Ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài.

Chương II

QUẢN LÝ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Mục I. MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

6. Mở tài khoản "Góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam":

Để thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam, Nhà đầu tư nước ngoài phải mở một tài khoản "Góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam" (sau đây gọi tắt là "Tài khoản Góp vốn, mua cổ phần") tại một Ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Mọi giao dịch chuyển tiền để thực hiện việc góp vốn, mua, bán cổ phần, chuyển nhượng vốn góp, thu và sử dụng cổ tức, lợi tức được chia, mua ngoại tệ tại các Ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài và các giao dịch khác liên quan đến hoạt động góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đều phải thực hiện thông qua tài khoản này.

7. Sử dụng tài khoản "Góp vốn, mua cổ phần":

Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép sử dụng tài khoản Góp vốn, mua cổ phần để phục vụ việc góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam:

Phần thu:

- a. Thu từ bán ngoại tệ cho Ngân hàng được phép;
- b. Thu từ các nguồn tiền đồng Việt Nam nêu tại các điểm 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 và 4.6 Chương I Thông tư này;
- c. Thu chuyển khoản từ tài khoản giao dịch chứng khoán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó để góp vốn, mua cổ phần;
- d. Thu từ việc chuyển nhượng vốn góp, cổ phần;
- đ. Thu các khoản cổ tức, lợi tức được chia, và các khoản thu liên quan khác phát sinh từ việc góp vốn, mua cổ phần.

Phần chi:

- a. Chi góp vốn, mua cổ phần và thanh toán các chi phí liên quan đến giao dịch góp vốn, mua cổ phần.
- b. Chi chuyển sang tài khoản Giao dịch chứng khoán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó để mua chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán;
- c. Chi mua ngoại tệ tại ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài.

Mục II. QUẢN LÝ CÁC TÀI KHOẢN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

8. Đăng ký tài khoản góp vốn, mua cổ phần:

8.1. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần tại Ngân hàng Thương mại, nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký tài khoản góp vốn, mua cổ phần với Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối). Hồ sơ gồm:

- a. Giấy xin đăng ký tài khoản góp vốn, mua cổ phần (Mẫu số 01);
- b. Chứng từ chứng minh địa vị pháp lý của nhà đầu tư nước ngoài;
- c. Xác nhận của Ngân hàng thương mại về việc nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng mình. Nội dung xác nhận bao gồm: Tên, địa chỉ, quốc tịch của chủ tài khoản; số hiệu tài khoản; số dư tài khoản.

8.2. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xác nhận việc đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần (mẫu